

Thắc mắc

- (1) Thu nhập từ nước ngoài chuyển về có tính để trích lập quỹ KHCN không? => có
 - (2) Nếu DN có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thì nộp thuế TNDN như thế nào?
 - Thuế TNDN của hđ chuyển nhượng BĐS kê khai, nộp thuế riêng. **20%** thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng BĐS
 - Nếu chuyển nhượng BĐS bị lỗ, được bù trừ lỗ của hoạt động kinh doanh BĐS với lãi của hoạt động SXKD
 - Có tính vào TN tính thuế để trích quỹ KHCN
 - (3) Nếu DN có lãi, lỗ do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm tài chính
 - Nếu khoản mục tiền tệ thuộc nhóm nợ phải trả:
 - o Chỉ phát sinh lãi => lãi tính thu nhập khác
 - o Chỉ phát sinh lỗ => lỗ tính Chi phí được trừ
 - o Phát sinh đồng thời cả lãi, cả lỗ => Bù trừ
 - Nếu khoản mục tiền tệ thuộc nhóm tiền gửi, tiền đang chuyển: Không tính vào DT hay CP khi tính thuế TNDN
 - (4) Doanh thu 25.500 (chưa thuế GTGT); đã bao gồm doanh thu hàng xk ghi nhận theo giá FOB, thuế suất xk 5%
Doanh thu:
 - A. $25.500 - 500$
 - B. $25.500 - 500 \times 5\%$
 - C. **25.500**Thuế XK tính vào **Chi phí được trừ**: $500 \times 5\% = 25$
 - (5) Doanh thu 25.500 (chưa thuế GTGT); trong đó 5.500 là doanh thu bán hàng chịu thuế TTĐB, có thuế suất TTĐB 40%
Doanh thu:
 - A. $25.500 - 5.500$
 - B. $25.500 - 5.500 \times 40\%$
 - C. $25.500 - [5.500 / (1 + 40\%)] \times 40\%$
 - D. **25.500**Thuế TTĐB của hàng bán trong kỳ tính vào Chi phí được trừ: B
 - A. $5.500 \times 40\%$
 - B. **$[5.500 / (1 + 40\%)] \times 40\%$**
-

Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo PPKT, trong năm tính thuế có tài liệu sau (triệu đồng)

1. Doanh thu tính thuế TNDN là **50.000**, trong đó doanh thu hàng xuất khẩu tính theo giá FOB đủ điều kiện xuất khẩu là 10.000, thuế suất hàng xuất khẩu là 5%; doanh thu hàng không chịu thuế GTGT là 5.000; còn lại là doanh thu hàng chịu thuế GTGT 35.000.
2. Chi phí doanh nghiệp kê khai liên quan đến doanh thu trong kỳ (có đủ hóa đơn, chứng từ) là **30.500**, chưa bao gồm thuế XK của hàng XK trong kỳ.

Trong đó:

- Nhập khẩu nguyên liệu, giá tính thuế nhập khẩu 10.000, thuế suất thuế nhập khẩu nguyên liệu là 50%, thuế suất thuế GTGT là 10%. Toàn bộ số nguyên liệu này được dùng để sản xuất sản phẩm tiêu thụ trong kỳ; trong đó có 1/2 số nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm không chịu thuế GTGT, 1/2 số nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT. **Toàn bộ giá thanh toán theo hóa đơn DN đã tính vào chi phí được trừ.**
- Chi nộp phạt vi phạm hợp đồng kinh tế: 20

- 01 chứng từ chi là hóa đơn GTGT giá thanh toán 19,8 dùng cho hoạt động chịu thuế GTGT; thuế suất thuế GTGT 10%, thanh toán bằng tiền mặt 100%; giá thanh toán của hóa đơn đã tính vào chi phí;
- Các khoản chi còn lại là đủ điều kiện được tính vào chi phí.

3. Tài liệu có liên quan khác

- Thu nhập từ liên doanh ở nước ngoài 850 đã nộp thuế ở đơn vị tổ chức liên doanh, liên doanh với nước ngoài (đã nộp thuế thu nhập ở nước ngoài với thuế suất **15%**);
- Lỗ kỳ trước chuyển sang đúng quy định là 200.
- Thuế suất thuế TNDN 20%;
- Doanh nghiệp trong năm không được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế.

Yêu cầu:

1. Xác định thuế TNDN doanh nghiệp phải nộp trong năm?
2. Giả sử công ty trích 10% thu nhập tính thuế để lập quỹ KHCN, tính lại số thuế TNDN phải nộp?
3. Giả sử số thuế TNDN tạm nộp của 3 quý đầu năm là 500, xác định số thuế TNDN còn phải nộp? tiền chậm nộp (nếu có)? Giả sử ngày nộp thuế và hồ sơ QT là 15/3/N+1. Tháng 2 năm N có 28 ngày

Bài giải

Đơn vị tính: triệu đồng

1. Thuế TNDN doanh nghiệp phải nộp trong năm = thu nhập tính thuế x thuế suất TNDN

A. Đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam

1) Doanh thu: **50.000**

2) Chi phí được trừ

Tổng chi phí bao gồm cả thuế XK của hàng XK trong kỳ: $30.500 + 10.000 \times 5\% = 31.000$

Chi phí được trừ = 31.000 – các khoản không được trừ

Trong tổng chi có:

- Chi nộp phạt vi phạm hợp đồng kinh tế: 20

Chi phí được trừ: 20

Chi phí không được trừ: **0**

- 01 chứng từ chi là hóa đơn GTGT giá thanh toán 19,8 dùng cho hoạt động chịu thuế GTGT; thuế suất thuế GTGT 10%, thanh toán bằng tiền mặt 100%; giá thanh toán của hóa đơn đã tính vào chi phí;

Chi phí được trừ: 18

Chi phí không được trừ: **1,8**. Vì đối với DN nộp thuế GTGT khấu trừ, thuế GTGT dùng cho hoạt động chịu thuế GTGT đã được khấu trừ khi tính thuế GTGT phải nộp, không tính vào chi phí được trừ.

- Nhập khẩu nguyên liệu, giá tính thuế nhập khẩu 10.000, thuế suất thuế nhập khẩu nguyên liệu là 50%, thuế suất thuế GTGT là 10%. Toàn bộ số nguyên liệu này được dùng để sản xuất sản phẩm tiêu thụ trong kỳ; trong đó có

1/2 số nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm không chịu thuế GTGT, 1/2 số nguyên liệu dùng để sản xuất sản phẩm chịu thuế GTGT. **Toàn bộ giá thanh toán theo hóa đơn DN đã tính vào chi phí được trừ.**

+ trị giá nguyên liệu: $10.000 + 10.000 \times 50\% = 15.000$. Như vậy $\frac{1}{2}$ nguyên liệu là $15.000/2 = 7.500$

Theo quy định thì

+ trị giá vật tư xuất kho đối với vật dùng để sản xuất hàng chịu thuế GTGT chưa bao gồm thuế GTGT:

7.500

+ trị giá vật tư xuất kho đối với vật dùng để sản xuất hàng KHÔNG chịu thuế GTGT đã bao gồm thuế GTGT: $7.500 + 7.500 \times 10\% = 8.250$

Chi phí được trừ: $7.500 + 8.250 =$

Chi phí không được trừ: $7.500 \times 10\% = \underline{750}$ (phần thuế GTGT của vật tư để sx sản phẩm chịu thuế GTGT)

- Các khoản chi còn lại là đủ điều kiện được tính vào chi phí.

=> các khoản chi không được trừ: $0 + 1,8 + 750 = 751,8$

=> Chi phí được trừ: $31.000 - 751,8 = \underline{30.248,2}$

3) Thu nhập khác:

4) Thu nhập chịu thuế: $50.000 - \underline{30.248,2} = 19.751,8$

5) Lỗ kết chuyển: 200

6) Thu nhập tính thuế đối với TN phát sinh ở VN: $19.751,8 - 200 = \underline{19.551,8}$

7) Thuế TNDN phải nộp đối với TN ở VN: $19.551,8 \times 20\% = \underline{3.910,36}$

B. Đối với thu nhập từ nước ngoài chuyển về

- Thu nhập từ liên doanh ở nước ngoài 850 đã nộp thuế ở đơn vị tổ chức liên doanh, liên doanh với nước ngoài (đã nộp thuế thu nhập ở nước ngoài với thuế suất 15%);

+ Thu nhập trước thuế ở nước ngoài: $850/(1-15\%) = \underline{1.000}$

+ Thuế TNDN phải nộp thêm ở VN: $1.000 \times (20\% - 15\%) = \underline{50}$

Đáp số: $\underline{3.910,36} + \underline{50} = \underline{3.960,36}$

2. Giả sử công ty trích 10% thu nhập tính thuế để lập quỹ KHCN, tính lại số thuế TNDN phải nộp

+ Thu nhập tính thuế VN: **19.551,8**

+ Thu nhập tính thuế đối với thu nhập từ nước ngoài chuyển về: **1.000**

+ Tổng thu nhập tính: **19.551,8 + 1.000 = 20.551,8**

+ Phần trích lập quỹ KHCN: $10\% \times 20.551,8 = 2.055,18$

+ Thuế TNDN phải nộp: $(20.551,8 - 2.055,18) \times 20\% = X$

+ Thuế TNDN còn phải nộp: $X - \text{phần thuế TNDN đã nộp ở nước ngoài}$

3. Giả sử số thuế TNDN tạm nộp của 3 quý đầu năm là 500, xác định số thuế TNDN còn phải nộp? tiền chậm nộp (nếu có)? Giả sử ngày nộp thuế và hồ sơ QT là 15/3/N+1. Tháng 2 năm N có 28 ngày

- Số tạm nộp: 500

- Số thuế TNDN phải nộp theo quyết toán: **3960,36**
- Số còn PN: **3960,36 - 500 = 3460,60**
- NĐ 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn luật quản lý thuế 38/2019/QH14: số thuế TNDN tạm nộp 3 quý đầu không thấp hơn 75% số phải nộp. Trường hợp thấp hơn thì phải nộp thêm tiền chậm nộp
Số tạm nộp 3 quý là $500 < 75\% \text{ số phải nộp}$ (tức là $75\% \times 3960,36 = 2.970,27$)
Như vậy phần chênh lệch $2.970,27 - 500 = 2.470,27$ bị tính tiền chậm nộp
Mức chậm nộp: 0,03%/ngày
Thời hạn tính tiền chậm nộp tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế Quý 3 đến ngày trước ngày thực nộp tiền thuế. Tức là từ ngày 1/11 đến 14/3/N+1

Chú ý: Nếu áp dụng Luật QLT cũ: tạm nộp $\geq 80\%$ số phải nộp

Q1: 0

Q2: 0

Q3: 0

Q4: 80% số phải nộp

Thời hạn tính tiền chậm nộp là ngày tiếp sau ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế q4 đến ngày thực nộp tiền thuế vào NSNN

Ông A là đối tượng cư trú ở Việt Nam làm việc trong một công ty cổ phần trong năm tính thuế 2020 có tài liệu sau:

1) Thu nhập phát sinh tại Việt Nam

- Thu nhập chịu thuế từ tiền lương trước khi trừ BHBB và thuế TNCN: 200 triệu đồng.
- Tiền bồi thường bảo hiểm thân thể nhận được từ Quỹ bảo hiểm xã hội: 30 triệu đồng.
- Giải thưởng một cuộc thi trên truyền hình sau khi đã khấu trừ thuế: 100 trđ.
- Chuyển nhượng phần vốn đã đầu tư vào một công ty TNHH với giá chuyển nhượng 1 tỷ đồng. Tổng giá vốn của phần vốn có chứng từ hợp pháp chứng minh là 900 triệu đồng.
- Nhận thừa kế từ cha mẹ để một căn nhà trị giá 4 tỷ đồng.
- Nhận quà tặng từ cha mẹ một chiếc ti vi trị giá 40 trđ và một chiếc xe máy trị giá kê khai 50 trđ.
- Ông A bán căn nhà mà ông đã sở hữu trước khi nhận thừa kế với giá 3 tỷ đồng. Giá vốn căn nhà này 2 tỷ đồng.

2) Thu nhập từ thù lao do ký hợp đồng tư vấn với nước ngoài chuyển về là 300 triệu đồng. Đây là thu nhập sau khi đã nộp thuế TNCN ở nước ngoài 50 trđ. Nước này chưa ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam.

Yêu cầu: Xác định thuế TNCN ông A phải nộp (hoặc phải được khấu trừ tại nguồn) và còn phải nộp sau khi quyết toán thuế năm. Biết rằng

- Số thuế thu nhập từ tiền lương mà công ty này đã khấu trừ và nộp đối với thu nhập của ông A là 5 trđ (có chứng từ đúng quy định).
- Phí bảo hiểm bắt buộc đã trừ vào lương: 16 trđ.

- Ông A có nuôi 2 con đang học đại học, không có thu nhập và một ông bác ruột hết tuổi lao động không nơi nương tựa, không có thu nhập, sống cùng với ông A, **đủ điều kiện giảm trừ gia cảnh cho ông A.**
- Trúng thưởng chương trình truyền hình 100 triệu đồng, trích 10 triệu để ủng hộ đồng bào lũ lụt do Đài truyền hình phát động (có biên bản nhận tài trợ).
- Giá trị quà tặng được người thân qua kiểm tra, thấp hơn giá tính lệ phí trước bạ 20 triệu đồng.

Bài giải

Đơn vị tính: triệu đồng

1. Thu nhập từ tiền lương

* Thu nhập chịu thuế: $200 + 350 = \underline{550}$

- Thu nhập chịu thuế từ tiền lương trước khi trừ BHBB và thuế TNCN: 200

- Tiền bồi thường bảo hiểm thân thể nhận được từ Quỹ bảo hiểm xã hội: 30 \Rightarrow TN được miễn thuế

- Thu nhập từ thù lao do ký hợp đồng tư vấn với nước ngoài chuyển về là 300. Đây là thu nhập sau khi đã nộp thuế TNCN ở nước ngoài 50. Nước này chưa ký hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam: 350

* Các khoản giảm trừ:

+ giảm trừ gia cảnh: **342,4**

- Người nộp thuế: $11 \times 12 =$

- Người phụ thuộc: $4,4 \times 3 \times 12 =$

+ giảm trừ BHBB: 16

+ Giảm trừ từ thiện, nhân đạo: 10

\Rightarrow Thu nhập tính thuế $= 550 - 342,4 = 207,6$

\Rightarrow **Thuế TNCN: $b_1 + b_2 + b_3$**

Bậc 1

Bậc 2

Bậc 3

2. Thu nhập từ trúng thưởng

- Giải thưởng một cuộc thi trên truyền hình sau khi đã khấu trừ thuế: 100

Thu nhập tính thuế: $100 / 10\% + 10 =$

Thuế TNCN $= (TNTT - 10) \times 10\%$

3. Thu nhập từ quà tặng

- Nhận quà tặng từ cha mẹ một chiếc ti vi trị giá 40 trđ và một chiếc xe máy trị giá kê khai 50. Giá trị quà tặng được người thân qua kiểm tra, thấp hơn giá tính lệ phí trước bạ 20

Thu nhập tính thuế: $50 + 20 = 70$

Thuế TNCN: $(70 - 10)10\% = 6$

4. TN từ thừa kế

- Nhận thừa kế từ cha mẹ để một căn nhà trị giá 4.000

=> TN được miễn thuế

5. Tn từ chuyển nhượng vốn

Chuyển nhượng phần vốn đã đầu tư vào một công ty TNHH với giá chuyển nhượng 1.000. Tổng giá vốn của phần vốn có chứng từ hợp pháp chứng minh là 900.

Thu nhập tính = $1.000 - 900 = 100$

Thuế TNCN = $100 \times 20\% = 20$

6. TN từ chuyển CN BĐS:

- Ông A bán căn nhà mà ông đã sở hữu trước khi nhận thừa kế với giá 3.000. Giá vốn căn nhà này 2.000.

Giá chuyển nhượng: 3.000

Thuế TNCN = $3.000 \times 2\% = 60$

KẾT LUẬN

1. Thuế TNCN phải nộp đối với các loại thu nhập: A

2. Thuế TNCN còn PN: A – 5 – phần đài truyền hình khấu trừ tại nguồn

LƯU Ý

Thuế TNCN: đánh vào TNCT của cá nhân (cư trú + không cư trú): không phân biệt nơi trả và nhận thu nhập

10 nhóm TNCT:

Ví dụ: Luật thuế TNCN quy định như thế nào về thu nhập chịu thuế từ chuyển nhượng vốn? Nêu cách tính thuế đối với TN từ chuyển nhượng vốn của cá nhân cư trú? So sánh với cá nhân không cư trú

Stt	Thu nhập chịu thuế	Cư trú	Không cư trú
1	Sản xuất kinh doanh	% doanh thu (tùy ngành nghề)	% doanh thu
2	Tiền lương	[Tổng thu nhập – giảm trừ (gia cảnh, từ thiện, khuyến học, BHBB)] = TNTT TN tính thuế x thuế suất lũy tiến từng phần	20% tổng thu nhập lương
3	Trúng thưởng	10% phần vượt trên 10 tr	10% phần vượt trên 10 tr
4	Nhượng quyền	5% phần vượt trên 10tr	5% phần vượt trên 10tr
5	Bản quyền TM	5% phần vượt trên 10tr	5% phần vượt trên 10tr

6	Đầu tư vốn	5% TN	5% TN
7	- Chuyển nhượng vốn - Chuyển nhượng chứng khoán	20% thực lãi. Thực lãi = giá bán – giá mua – cp 0,1% giá chuyển nhượng	0,1% giá chuyển nhượng
8	Chuyển nhượng BĐS	2% giá chuyển nhượng	2% giá chuyển nhượng
9	Thừa kế (BĐS, giấy tờ có, sang tên đổi chủ...)	10% phần vượt trên 10 tr	10% phần vượt trên 10 tr
10	Quà tặng (BĐS, giấy tờ có, sang tên đổi chủ...)	10% phần vượt trên 10 tr	10% phần vượt trên 10 tr